

Bản án số: 63/2023/HS-PT
Ngày 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân

Ông Trần Minh Tấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lý Hoàng G và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lý Hoàng G, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Lý Hoàng G (T), sinh ngày 01/01/1982, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/02/2019, bị Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vận chuyển hàng cấm”, đã được xoá án tích; bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 cho đến ngày 11/3/2022 bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Võ Minh Đ, (tên gọi khác: L), sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Bé T (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2016, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong và đã được xoá án tích; bị khởi tố ngày 22/9/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: Võ Duy Đ1, sinh ngày 04/9/2000, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoài K, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố ngày 04/12/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Huỳnh Thanh S, sinh ngày 20/8/1971; nơi ĐKHKTT: Số 246/1, đường T, Khóm 5, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Số 26, Lô D, Khóm 1, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Họ và tên: Lâm Tạ Thanh T, sinh ngày 15/8/1983; nơi cư trú: Số 27, Khóm 10, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Hoàng G, Huỳnh Thanh S, Lâm Tạ Thanh T, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau: Ngày 01/3/2022 các bị cáo Lý Hoàng G và Lâm Tạ Thanh T gặp nhau tại quán cà phê Sao Mai thuộc Khóm 6, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để bàn bạc mua thuốc lá điều nhập lậu ở thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về để bán lại kiếm lời. Bị cáo G sẽ trực tiếp mua thuốc lá lậu loại SCOTT, nếu mua được số lượng bao nhiêu sẽ bán hết cho bị cáo T, với giá mỗi cây là 153.000 đồng. Địa điểm giao thuốc lá tại nhà của bị cáo T, địa chỉ: Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi thoả thuận với bị cáo T xong, bị cáo G điện thoại rủ bị cáo S cùng đi mua thuốc lá và bị cáo S đồng ý. Cả hai thống nhất mỗi người chuẩn bị số tiền bằng nhau để hùn mua thuốc lá lậu, sau khi bán được trừ đi các chi phí, còn lãi bao nhiêu thì chia đều. Việc thuê xe ô tô làm phương tiện đi lại và thực hiện giao dịch mua bán do bị cáo G thực hiện. Khi bàn bạc với bị cáo T và bị cáo S, bị cáo G điện thoại liên lạc với bị cáo Đ đặt mua 02 xe thuốc lá lậu loại SCOTT, mỗi xe với số lượng 149 cây (tổng 02 xe là 298 cây, tương ứng 2.980 bao), với giá 138.000 đồng/cây và bị cáo Đ đồng ý. Để có đủ số lượng thuốc lá giao cho bị cáo G nên bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo Đ1 nói “có người đặt mua 02 xe thuốc lá lậu, anh một xe, em một xe”, đồng thời kêu bị cáo Đ1 đi với Đ đến khu vực Cầu Muống, xã Thường Lạc, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để bán cho bị cáo G và bị cáo S như thoả thuận.

Thực hiện theo kế hoạch trên, khoảng 17 giờ, ngày 02/3/2022 bị cáo G thuê xe ô tô, biển kiểm soát 94A-027.44 của ông Mã Hồng P – Chủ Công ty dịch vụ du lịch Anh Em tại Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu rồi chạy đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để rước bị cáo S. Trước khi đi bị cáo S đưa cho bị cáo G 20.645.000 đồng để hùn mua thuốc lá lậu. Sau đó, bị cáo G điện thoại cho bị cáo Đ hẹn địa điểm giao nhận thuốc lá. Lúc này bị cáo Đ điện

thoại cho bị cáo Đ1 cùng đến khu vực Cầu Muống mua thuốc lá, trong đó mỗi người mua 01 xe với số lượng là 149 cây thuốc lá lậu hiệu SCOTT với giá 19.966.000 đồng của người thanh niên (không rõ nhân thân) rồi chở về thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Khi có đủ hàng bị cáo Đ hẹn bị cáo G giao thuốc lá tại bãi đất trống thuộc khu công nghiệp Phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây bị cáo Đ và bị cáo Đ1 lần lượt giao cho bị cáo G và bị cáo S tổng số 298 cây thuốc lá loại SCOTT, bị cáo G trả cho bị cáo Đ 40.124.000 đồng, nợ lại 1.000.000 đồng rồi vận chuyển về thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 03/3/2022 bị cáo G điện thoại cho bị cáo T để giao thuốc lá tại nhà Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang thu giữ toàn bộ số thuốc lá lậu trên cùng tang vật. Qua quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 23/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Lý Hoàng G, Huỳnh Thanh S, Lâm Tạ Thanh T, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lý Hoàng G, Huỳnh Thanh S, Lâm Tạ Thanh T, Võ Minh Đ và bị cáo Võ Duy Đ1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Tuyên phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lý Hoàng G 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù, phạt bị cáo Huỳnh Thanh S 01 (một) năm tù, phạt bị cáo Lâm Tạ Thanh T 01 (một) năm tù, phạt bị cáo Võ Minh Đ 01 (một) năm tù và phạt bị cáo Võ Duy Đ1 01 (một) năm tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Cùng Ngày 22/5/2023, bị cáo Võ Minh Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền; bị cáo Võ Duy Đ1 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ngày 25/5/2023, bị cáo Lý Hoàng G kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, nên có căn cứ để xác định bị cáo Lý Hoàng G đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo Huỳnh Thanh S, Lâm Tạ Thanh T, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1 cùng mua, bán thuốc lá nhãn hiệu SCOTT nhập lậu để bán kiếm lời với tổng số lượng thuốc lá mà các bị cáo mua, bán là 298 cây, tương đương 2.980 bao thuốc lá. Tại công văn số 197/SCT-QLTM ngày 11/3/2022 của Sở công thương tỉnh Bạc Liêu xác định: "... qua kiểm tra tài liệu, hình ảnh đối với lô thuốc lá mang nhãn hiệu SCOTT do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B cung cấp và đối chiếu với các quy định hiện hành, lô thuốc lá nêu trên không đáp ứng theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công thương và Điều 15 Luật số 09/2012/QH13 Phòng chống tác hại của thuốc lá thì lô thuốc lá nêu trên không được phép tiêu thụ ở Việt Nam". Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo G, Đ, Đ1. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là đồng phạm trong vụ án, trong đó bị cáo G là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nên mức hình phạt của bị cáo G phải cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm phạt bị cáo G 01 năm 03 tháng tù và bị cáo Đ 01 năm tù, bị cáo Đ1 01 năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G cung cấp giấy ra viện và hồ sơ bệnh án bị tai nạn gãy chân và giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Đ cung cấp xác nhận có người ông tên Võ Đông Sơ được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công, giấy xác nhận bị cáo là lao động chính, xét thấy các tình tiết do các bị cáo cung cấp không được quy định trong Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo G, Đ1 và Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, bị cáo G đã một lần bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vận chuyển hàng cấm”, bị cáo Đ đã bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù các bị cáo đã chấp hành án xong, nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, nên các bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đ xin được áp dụng hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự có quy định hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, nhưng xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân của bị cáo thì việc áp dụng hình phạt tiền không đủ sức giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo này của bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lý Hoàng G, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

[7] Các phần Quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thanh Sang, Lâm Tạ Thanh Tú và các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Hoàng G, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Lý Hoàng G, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2.1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Hoàng G 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 11/3/2022.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy Đ1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lý Hoàng G, Võ Minh Đ và Võ Duy Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp B;
- CQĐT Tp B;
- CQ THA HS CA Tp B;
- Chi cục THADS Tp B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Tòa HS, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn